

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132 /2021/HS-ST

Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Hoàng Thị Kim Phụng

+ Bà Phạm Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1988

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú : số nhà 42, đường 2, phố Bạch Đằng, phường N Th, thành phố N B, tỉnh N B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1956; con bà: Vũ Thị H, sinh năm: 1959. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đinh Thị Th, sinh năm: 1994; Có hai con, lớn sinh năm: 2016, nhỏ sinh năm 2017.

+ Tiền án: Tại bản án số 22 ngày 11/9/2018, TAND tỉnh N B xử phạt 24 tháng tù giam và phạt bổ sung 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 30/8/2019 ra trại về địa phương

+ Tiền sự: Tại Quyết định số 255 ngày 26/6/2020, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh N B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 16/10/2020 đã chấp hành.

Nhân thân :

- Ngày 22/1/2013 TAND TP N B, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù giam và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 01/2/2015, Công an phường Nam Thành, TP Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 31/12/2017, Công an huyện Gi V, tỉnh N B xử phạt 10.700.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ, sử dụng trái phép chất ma túy, không thực hiện đúng quy định về đăng ký tạm trú”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại : anh Hoàng Văn H , sinh năm 1979; địa chỉ : Thôn 1, Gián Khẩu, Gia Tân, Gia Viễn, Ninh Bình (vắng mặt) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Ngô Xuân Hậu, sinh năm 1993; địa chỉ : số 16, ngõ 143, đường Đinh Tiên Hoàng, phố 8, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng :

- anh Phạm Văn B, sinh năm 1989;

- anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1989;

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn H sinh năm 1979 trú tại Thôn 1- Gián Khẩu - xã Gia Tân-huyện Gia Viễn - tỉnh N B làm nghề lái xe taxi và Nguyễn Văn D sinh năm 1988 trú tại phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, TP Ninh Bình, có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 19h ngày 24/4/2021 D gọi điện thoại thuê anh H chở D và anh Phạm Văn B sinh năm 1989 trú tại Thôn 1- Gián Khẩu - xã Gia Tân-huyện Gia Viễn - tỉnh N B từ nhà anh B xuống thành phố N B chơi với bạn là Nguyễn Thế A sinh năm 1989 trú tại số nhà 13, ngõ 45, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường N Th, thành phố N B. Anh H đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning Biển kiểm soát 29A-599.77 của mình đến đón D và B đi thành phố Ninh Bình. Trên xe D nhận được điện thoại của một người nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) rủ đi sang Nam Định đánh bạc, do không có tiền D đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe ô tô của anh H đem đi cầm cố lấy tiền đánh bạc. Khi đến

đầu đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Nam Thành, TP Ninh Bình, D và anh B vào quán nước ven đường gặp Nguyễn Thế A đợi sẵn ở đó còn anh H ngồi ngoài xe đợi. Khoảng 15 phút, D ra xe ô tô bảo anh H vào uống nước và cho D mượn xe đi có việc, anh H đồng ý và giao xe ô tô cho D. Sau đó D cùng Thế A lên xe, D hỏi Thế A chỗ cầm cố xe, Thế A bảo D đi đến nhà anh Ngô Xuân H - sinh năm 1993, trú tại số 16, ngõ 143, đường Đinh Tiên Hoàng, phố 8, phường Đông Thành-TPNB (là người quen biết D và Thế A). Khi đến nhà anh H, Thế A đứng ngoài còn D vào nhà anh H để giao dịch với anh Hậu, D nói với H “đây là chiếc xe ô tô của D cần tiền nên cầm cố, xe mua lại không sang tên đổi chủ”, H không đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên cho D do xe không chính chủ nên D nói “bán xe cho H với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)”, Hậu đồng ý. Do trước đây được anh H nói chuyện nên D biết anh H sửa xe bên gara ô tô TDS tại xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định còn nợ tiền sửa xe và đang phải để lại giấy tờ xe bên gara. D bảo H cùng sang gara ô tô TDS Auto để lấy giấy tờ xe (gồm 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô và 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên anh Hanh), Thế A ở lại nhà H đợi D, D lấy trước của H số tiền 5.000.000 đồng vào chuộc lại giấy tờ xe của anh H đưa cho H và đi về nhà H. D giao cho Hậu xe ô tô và giấy tờ xe là 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, kiểm tra xe và giấy tờ xe xong, H yêu cầu D viết giấy mua bán xe, D đồng ý viết và nhận 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng) từ H. Sau đó, D bắt taxi sang huyện Ý Yên, tỉnh N Đ để đánh bạc (D không xác định được địa chỉ cụ thể nơi đánh bạc và nhân thân lai lịch người đánh bạc cùng) còn Thế A ra bắt xe taxi tự đi về. Số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng) D đánh bạc thua hết. Ngày 28/4/2021 D nhờ B đưa cho H 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên anh H. Đến ngày 29/4/2021 Anh H trình báo Cơ quan công an. Do không có tiền lấy xe D đã không nghe máy của anh H và bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 10/5/2021 đến trụ sở Công an làm việc.

Ngày 10/5/2021 khi được triệu tập làm việc, Ngô Xuân H đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an: 01 xe ô tô 29A-599.77 cùng 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô 29A-599.77 và 01 giấy mua bán xe viết tay. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá đối với chiếc xe ô

tô 29A-599.77 và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình về chữ viết và chữ ký trong giấy bán xe so với chữ ký chữ viết của Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP Ninh Bình đã kết luận giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu ghi, biển kiểm soát 29A – 599.77 tại thời điểm định giá là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Kết luận giám định số 444 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ ký dạng viết, chữ viết trên “Giấy bán xe”, không đề ngày tháng năm mang tên Nguyễn Văn D trên mẫu cần giám định so với chữ ký dạng chữ viết, chữ viết của Nguyễn Văn D trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn D từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả lại cho anh Ngô Xuân H số tiền 100.000.000 đồng anh Hậu đã bỏ ra mua xe của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 24/4/2021 do không có tiền tiêu sai cá nhân, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 29A-599.77 trị giá 140.000.000 đồng của anh Hoàng Văn H. Khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực phường Nam Thành, thành phố N B, lợi dụng sự tin tưởng của anh H, D nói dối lý do để mượn chiếc xe trên. Sau khi được anh H giao xe, D đã mang bán cho anh Ngô Xuân H, sinh năm 1993; trú tại số 16, ngõ 143, đường Đinh Tiên Hoàng, phố 8, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình với giá 100.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với đơn trình báo, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe ô tô của anh Hoàng Văn H trị giá 140.000.000 đồng là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, xã hội. Gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân; bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt bằng bản án, quyết định nhưng lại không lấy đó làm bài học tự răn mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Khi lượng hình có xem xét cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 22 ngày 11/9/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019, đến ngày 24/4/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội là chưa được xoá án mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh Hoàng Văn H là bị hại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning biển kiểm soát 29A-599.77 và các giấy tờ xe, anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Anh Ngô Xuân Hậu là người đã mua ô tô của Nguyễn Văn D bán, anh H không biết chiếc xe ô tô do D bán là tài sản do D phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với anh H; anh H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã nhận của anh là 100.000.000 đồng nên buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với anh Phạm Văn B là người đi cùng D và anh H từ huyện Gia Viễn xuống thành phố Ninh Bình, anh Nguyễn Thế A là người đi cùng D đến nhà anh Ngô Xuân H. Anh B và Thế A không biết D có ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh H và cũng không được hưởng lợi gì sau khi D chiếm đoạt được chiếc xe trên. Vì vậy, B và Thế A không đồng phạm với D.

[6] Về án phí : Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Xử phạt Nguyễn Văn D 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả lại cho anh Ngô Xuân H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Ngô Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự ,thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnhNB;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Trại TG CA tỉnh Ninh Bình, Bị cáo;
- THADS TP. Ninh Bình; Bị hại; người LQ;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Thành, TPNB, NB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương